Kinh Thiện Tinh (Sunakkhatta Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

105. KINH THIỆN TINH (Sunakkhatta Sutta)

55. Như vầy tôi nghe. Một thòi, Thế Tôn trú tại Vesãli (Tỳ-xá-ly), ở Đại Lâm, tại Trùng Các giảng đường (Kũtãgãrasãlã). Lúc bấy giờ? nhiều Tỷ-kheo trước mặt Thế Tôn tuyên bố đã chứng Trí giác: "Chúng tôi biết rằng sanh đã tận5 Phạm hạnh đã thành, những điều nên làm đã làm9 không còn trở lại trạng thái này nữa.” Sunakkhatta Licchaviputta1 (Thiện Tinh Ly-xa tử) được nghe: "Nhiều Tỷ-kheo... (như trên)... này nữa.,, Rồi Sunakkhatta Licchaviputta đi đến chỗ Thế Tôn? sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 Sunakkhatta Licchaviputta bạch Thế Tôn: -Bạch Thế Tôn, con có được nghe như sau: "Nhiều Tỷ-kheo... (như trên)... này nữa." Bạch Thế Tôn, những Tỷ-kheo ấy trước mặt Thế Tôn tuyên bố đã chứng Trí giác: "Chúng tôi biết rằng sanh đã tận5 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại trạng thái này nữa.” Bạch Thế Tôn, r _ r . ỵ _ không biêt các Tỷ-kheo ây đã tuyên bô một cách chơn chánh chứng Trí giác, hay ở đây có một số Tỷ-kheo vì tăng thượng mạn2 đã tuyên bố chứng Trí giác? 56. - Này Sunakkhatta, những vị Tỷ-kheo trước mặt Ta đã tuyên bố chứng Trí giác: "Chúng tôi biết rằng, sanh đã tận? Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại trạng thái này nữa." Ở đây5 có một số Tỷ-kheo đã chơn chánh tuyên bố chứng Trí giác; nhưng ở dây, cũng có một số Tỷ-kheo chính vì tăng thượng mạn, đã tuyên bố chứng Trí giác. Ở dây, này Sunakkhatta, những vị Tỷ-kheo nào đã chơn chánh tuyên bô chứng Trí giác, thời đôi với các vị ấy? thật là đúng như vậy. Nhưng đối với các vị Tỷ-kheo nào vì tăng thượng mạn đã tuyên bố chứng Trí giác, ở đây, này Sunakkhatta, Như Lai nghĩ như sau: “Ta hãy thuyết pháp cho những vị ấy." Và như vậy? ở đây, này Sunakkhatta, Như Lai suy nghĩ: "Ta hãy thuyết pháp cho những vị ấy." Nhưng ở đây, nếu có một số người ngu si, sắp đặt câu hỏi? đến hỏi Như Lai; ở đây? này Sunakkhatta, . r e A : Như Lai suy nghĩ như sau: "Ta hãy thuyêt pháp cho những người ây." Như Lai suy nghĩ như vậy? không có làm khác. -Nay đã đúng thời để thuyết pháp, bạch Thế Tôn! Nay đã đúng thời để

1 Xem M. Ì2, Mahãsĩhanãda Sutta (Đại kinh Sư tử hống). 2 Xem 4 V I62ff.

thuyết pháp, bạch Thiện Thệ! Thế Tôn thuyết pháp như thế nào, sau khi nghe xong, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì. Vậy này Sunakkhatta, hãy nghe và khéo tác ý kỹ, Ta sẽ giảng. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Sunakkhatta Licchaviputta vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: 57. Này Sunakkhatta, có năm dục trưởng dưỡng3 này. Thế nào là năm? Các sắc do mắt nhận thức, khả ái, khả hỷ5 khả lạc, khả ý, liên hệ đến dục, hấp dẫn; các tiếng do tai nhận thức... các hương do mũi nhận thức... các vị do lưỡi nhận thức... các xúc do thân cảm xúc, khả ái, khả hỷ5 khả lạc, khả ý9 liên hệ đến dục5 hấp dẫn. Này Sunakkhatta, những pháp này là năm dục trưởng dưỡng. 58. Nhưng này Sunakkhatta, sự tình này xảy ra khi ở đây có số người thiên nặng về vật chất thế gian.4 Đối với người

thiên nặng về vật chất thế gian, này Sunakkhatta, câu chuyện [thích hợp với người ấy] phải tùy thuộc như thê nào đê phù hợp với điêu người ây suy tâm và suy tư, và người ây chỉ giao thiệp với người nào mà người ấy thích thú. Nhưng nếu câu chuyện chỉ nói5 liên hệ đến bất động thời người ấy không nghe, không lóng tai, và tâm không an trú vào trí giác6 và người ấy không giao thiệp với người mà người ấy không thích thú. Ví nhu, này Sunakkhatta, có người đã lâu không trú ở trong làng hay thị trấn của minh, và có thể thấy một người vừa mới từ làng ấy hay thị trấn ấy lại. Người này sẽ hỏi người ấy về sự an ninh của làng hay thị trấn ấy, về đồ ăn uống sung túc và về ít bệnh tật, và người ấy sẽ nói cho người này biết về sự an ổn của làng hay thị trấn ấy, về đồ ăn uống sung túc và về ít bệnh tật. Này Sunakkhatta, ông nghĩ thế nào? Có phải người này sẽ nghe người kia, lóng tai, tâm an trú vào trí giác và người này sẽ giao thiệp với người nào mà người này thích thú? -Thưa phải vậy, bạch Thế Tôn. —Cũng vậy, này Sunakkhatta, sự tình này xảy ra khi ở đây có số người thiên nặng về vật chất thế gian. Đối với người thiên nặng về vật chất thế gian, này Sunakkhatta, câu chuyện thích hợp với người ấy phải tùy thuộc như thế nào để phù hợp với điều người ấy suy tầm và suy tư, và người ấy chỉ giao thiệp với người mà người ấy thích thú. Nhưng nếu câu chuyện chỉ nói liên hệ đến bất động, thời người ấy không nghe, không lóng tai và tâm không an trú vào trí giác và người ấy không giao thiệp với người mà người ấy không thích thú5 người ấy cần được hiểu như vầy: "Là hạng người thiên nặng về vật chất thế gian.” 59. Này Sunakkhatta, sự tình này xảy ra khi một số người thiên nặng về bất

3 Nhu MI. 85.

4Lokãmisa. Xem M.ĩ. 12, 155f.

5 Kathãya kacchamãnãya: Khi câu chuyện được nói đến.

6XemZ). I. 230-31; Vin. I. 10.

động. Đối với người thiên nặng về bất động, này Sunakkhatta, câu chuyện thích hợp [với người ấy] phải tùy thuộc như thế nào để phù hợp với điều người ấy suy tâm và suy tư, và người ấy chỉ giao thiệp với người mà người ấy thích thú. Nhưng nếu câu chuyện chỉ nói liên hệ đến vật chất thế gian, thời nệười ấy không nghe, không lóng tai và tâm không an trú vào trí giác và người ây không giao thiệp với người mà người ấy không thích thú. Ví nhu, này Sunakkhatta, một lá vàng khô đã rời khỏi cành, không còn xanh trở lại;7 cũng vậy, này Sunakkhatta, đôi với hạng người thiên nặng vê bât động, đã rời khỏi kiêt sử vật chât thê gian, người ấy cần được hiểu như sau: “Dây là hạng người không liên hệ với kiết sử vật chất thế gian, thiên nặng về bất d0ng.” 60. Này Sunakkhatta, sự tình này xảy ra. Ở dây, có một số người thiên nặng về vô sở hữu. Đối với người thiên nặng về vô sở hữu, này Sunakkhatta, câu chuyện thích hợp với người ấy phải tùy thuộc như thế nào để phù hợp với điều người ấy suy tầm và suy tư, và người ấy chỉ giao thiệp với người mà người ấy thích thú. Nhưng nếu câu chuyện chỉ nói liên hệ đến bất động, thời người ấy không nghe, không lóng tai, và tâm không an trú vào trí giác, và người ấy không giao thiệp với người mà người ấy không thích thú. Ví như, này Sunakkhatta, một hòn đá bị vỡ làm đôi không thể nối liền lại được;8 cũng

vậy, này Sunakkhatta, đối với hạng người thiên nặng về vô sở hữu, đã bị chặt đứt khỏi kiết sử bất động, người ấy cần được hiểu như sau: 6CĐây là hạng người không liên hệ với kiết sử bất động, thiên nặng về vô sở hữu.” 61. Nhưng này Sunakkhatta, sự tình này xảy ra. Ở đây, có một số người thiên nặng về Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Đối với người thiên nặng về Phi tưởng phi phi tưởng xứ5 này Sunakkhatta, câu chuyện thích hợp với người ấy phải tùy thuộc như thế nào để phù hợp với điều người ấy suy tầm và suy tư, và người ấy chỉ giao thiệp với người mà người ấy thích thú. Nhưng nếu câu chuyện chỉ nói liên hệ đến Vô sở hữu xứ, thời người ấy không nghe, không lóng tai, và tâm không an trú vào trí giác, và người ấy không giao thiệp với người mà người ấy không thích thú. Ví như, này Sunakkhatta, một người đã ăn các món ăn mỹ vị và đã quăng bỏ. Này Sunakkhatta, ông nghĩ thế nào, người ấy có ưa ăn lại món ăn ấy không? -Bạch Thế T6n, không. Vì sao vậy? Vì rằng, bạch Thế Tôn? món ăn ấy được xem là ghê tởm rồi. - Cũng vậy5 này Sunakkhatta, đối với hạng người thiên nặng về Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đã để một bên kiết sử Vô sở hữu xứ, người ấy cần được hiểu như sau: "Người ấy là hạng người không liên hệ với kiết sử Vô sở hữu xứ, thiên nặng về Phi tưởng phi phi tưởng xứ.,, 62. Nhưng này Sunakkhatta, sự tình này xảy ra khi ở đây có số người thiên

7 Xem Vin. I. 96; III. 47. 8 Xem Vin. I. 97.

nặng về chánh Niết-bàn.9 Đối với hạng người thiên nặng về chánh Niết-bàn5 này Sunakkhatta, câu chuyện thích hợp với người ấy phải tùy thuộc như thế nào để phù hợp với điều người ấy suy tầm và suy tư, và người ấy chỉ giao thiệp với người mà người ây thích thú. Nhưng nêu câu chuyện chỉ nói liên hệ đên Phi tưởng phi phi tưởng xứ, thời người ấy không nghe, không lóng tai, và tâm không an trú vào trí giác. Và người ấy không giao thiệp với người mà người ấy không thích. Ví như, này Sunakkhatta, cây Sa-la, ngọn cây đã bị chặt đứt không thê lớn được nữa; cũng vậy, này Sunakkhatta, đôi với hạng người thiên nặng vê chánh Niết-bàn, đã cắt đứt kiết sử Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đã cắt đứt từ rễ? làm cho như cây Sa-la không thể tái sanh, không thể khởi lên lại trong tương lai, người ấy cần phải được hiểu như sau: "Người ấy là hạng người không liên hệ với kiết sử Phi tưởng phi phi tưởng xứ5 thiên nặng về chánh Niết-bn.” 63. Nhưng này Sunakkhatta, sự tình này xảy ra khi ở đây có một số người suy nghĩ như sau: “Tham ái được vị Sa-môn910 gọi là mũi tên.11 Thuốc độc vô minh làm não hại [con người] với dục, tham, sân. Mũi tên tham ái đã được ta đoạn diệt; thuốc độc vô minh đã được trừ khử, ta thiên nặng về chánh Niết- bàn.,, Vị ấy có thể tự hào với mục đích hiện tại. Vị ấy có thể truy cầu những gì khônệ thích hợp với khuynh hướng chánh Niết-bàn, như mắt vị ấy có thể truy cầu săc không thích hợp, tai có thể truy cầu tiếng không thích hợp, mũi có thể truy cầu hương không thích hợp, lưỡi có thể truy cầu vị không thích hợp, thân có thể truy cầu xúc không thích hợp, ý có thể truy cầu pháp không thích hợp. Khi mắt truy cầu sắc không thích hợp, tai truy cầu tiếng không thích hợp, mũi truy cầu hương không thích hợp, lưỡi truy cầu vị không thích hợp, thân truy cầu xúc không thích hợp, ý truy cầu pháp không thích hợp, thời tham dục nhiễu loạn tâm vị ấy. Vị ấy do tâm bị tham dục nhiễu loạn đi đến chết hay đi đến khổ gần như

chết. Ví nhu, này Sunakkhatta, một người bị mũi tên1213 bắn, tên ấy có tẩm thuốc độc rất dày. Bạn bè thân hữu, bà con huyết thống của người ấy cho mời một y sĩ giải phẫu. Vị y sĩ giải phẫu ây có thê căt xung quanh miệng vết thương với con dao; sau khi cắt xung quanh miệng vết thương với con dao, vị y sĩ giải phẫu có thể dò tìm mũi tên với một vật dụng dò tìm. Sau khi dò tìm mũi tên với một vật dụng dò tìm, vị y sĩ có thể rút mũi tên ra. Vị y sĩ có thể trừ khử hết thuôc độc? còn đê lại một ít nhưng nghĩ không có thuôc độc nào còn lại, vị y sĩ nói như sau: "Này Hiền gi,mũi tên của bạn đã được rút ra, thuốc độc đã được trừ khử, không còn dư tàn, và không còn gì nguy hiểm nữa cho bạn, 13 nhưng

9 Sạmmã nỉbbãna. MA. IV không có giải thích. Điều đó không có nghĩa là hành giả mong thành tựu quả vị Niết-bàn thì sẽ đạt được như đoạn sau nêu rõ. Có thể so sánh với giai đoạn thiền định CUO1 cùng, Idii thọ vả tưởng được dừng lại. XữMA. IV 55 viết là Buddhasamana. 11 Xem 5.1. 140. 12XemMIL216. 13 Analanca. Xem MA. IV. 55.

bạn phải chỉ ăn các đô ăn thích hợp, và hãy gìn giữ; nêu ăn đô ăn không thích hợp, vết thương của bạn sẽ làm mủ lại, và thường thường phải rửa vết thương, thường thường phải xức thuốc miệng vết thương. Tronệ khi thường thườnạ rửa vet thương, thường thường xức thuốc cho miệng vet thương, chớ có đe máu cũ đỏnệ khô trên miệng vết thương. Và hãy cẩn thận khi đi ra giữa gió và nắng; hãy can thận khi đi ra giữa gió và nắng, nếu không, bụi và nhớp14 có thể nhiễu hại miệng vêt thương. Và này bạn, nêu bạn chăm sóc vêt thương, thời vết thương sẽ được lành lặn.^, Người ấy suy nghĩ như sau: ccMũi tên đã được rút khỏi [thân] ta, nọc độc đã được trừ khử, không còn dư tàn? và ta đã thoát khỏi nguy hiểm”và người ấy ăn những đồ ăn không thích hợp. Vì người ấy ăn những đồ ăn không thích hợp nên vết thương làm mủ lại, và thường thường người ấy không rửa vết thương, thường thường không xức thuốc miệng vet thương. Vì người ấy thường thường không rửa vết thương, vì người ấy thường thường không xức thuốc miệng vết thương, nên máu cũ đóng khô trên miệng vết thương, và người ấy thường hay đi giữa gió và nắng. Do người ấy thường hay đi giữa gió và năng, bụi và nhớp nhiêu hại miệng vêt thương, và vì người ấy không chăm sóc vết thương nên vêt thương không được lành. Vì người ấy làm những việc không thích hợp, và do thuôc độc được trừ khử nhimg còn dư tàn, do cả hai điều ấy nên miệng vết thương có thể lở to15 hơn trước. Do vết thương lở to, người ấy có thể đi đến chết hay đau khổ gần như chết. 64. Cũng vậy, này Sunakkhatta, sự kiện này xảy ra, khi ở đây một số Tỷ- kheo nghĩ như sau: "Tham ái được bậc Sa-môn gọi là mũi tên5 thuốc độc vô minh làm não hại [con người] với dục, tham, sân. Mũi tên tham ái đã được ta đoạn diệt, thuốc độc vô minh đã được trừ khử, ta thiên nặng về chánh Niết- bàn.,, Vị ấy có thể tự hào với mục đích hiện tại. Vị ấy có thể truy cầu những gì không thích hợp với khuynh hướng chánh Niết-bàn, như mắt có thể truy cầu sắc không thích hợp, tai có thể truy cầu tiếng không thích hợp, mũi có thể truy câu hươnệ không thích hợp, lưỡi có thê truy câu vị không thích hợp, thân có thể truy câu xúc không thích hợp, ý có thể truy cầu pháp không thích hợp. Khi măt truy câu săc không thích hợp, tai truy câu tiêng không thích hợp, mũi truy câu

hương không thích hợp, lưỡi truy câu vị không thích hợp, thân truy câu xúc không thích hợp, ý truy cầu pháp không thích hợp, thời tham dục nhiễu loạn tâm vị ấy. Vị ấy do tham dục nhiễu loạn tâm, đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết. Như vậy, này Sunakkhatta, là chết trong giới luật của bậc Thánh, khi vị ấy từ bỏ tu tập, trở về hoàn tục, và như vậy, này Sunakkhatta, là khổ gần như chết, khi vị ấy phạm một ô uế tội nào. Nhưng này Sunakkhatta, sự tình này xảy ra, khi ở đây một số Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "Tham ái được bậc Sa-môn gọi là mũi tên5 thuốc độc vô minh làm não hại [con người] với dục, tham, sân. Mũi tên tham ái đã được ta đoạn

14 Rcỳosũka. MA. IV 55 viết rajo ca vĩhỉsukãdỉ ca sũkam. 15 Puthuttam. MA. IV. 55 viết là mahantabhãvam, to lớn.

diệt, thuốc độc vô minh đã được trừ khử, ta thiên nặng về chánh Niết-bàĩi.” Chính vì thiên nặng về chánh Niết-bàn, vị ấy không truy cầu những gì không thích hợp với [khuynh hướng] thiên nặng về Niết-bàn, như mắt không truy cầu sắc không thích hợp, tai không truy cầu tiếng không thích hợp, mũi không truy cầu hương không thích hợp, lưỡi không truy cầu vị không thích hợp, thân không truy cầu xúc không thích hợp, ý không truy cầu pháp không thích hợp. Vì măt vị ây không truy câu săc không thích hợp, vì tai không truy câu tiêng không thích hợp, vì mũi không truy cầu hương không thích hợp, vì lưỡi không truy cầu vị không thích hợp, vì thân không truy cầu xúc không thích hợp, vì ý không truy cầu pháp không thích hợp, nên tham dục không nhiễu loạn tâm; vì tham dục không nhiễu loạn tâm nên vị ấy không đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết. Ví nhu, này Sunakkhatta, một người bị tên bắn, và mũi tên bị tẩm thuốc độc rất dày. Bạn bè thân hữu, bà con huyết thống của người ấy cho mời một y sĩ giải phẫu. Vị y sĩ giải phẫu ấy có thể cắt xung quanh miệng vết thương với con dao; sau khi cắt xung quanh miệng vết thương với con dao, vị y sĩ giải phẫu có thể dò tìm mũi tên với một vật dụng dò tìm. Sau khi dò tìm mũi tên với một vật dụng dò tim, vị y sĩ có thể rút mũi tên ra... Vị y sĩ có thể trừ khử hết thuốc độc, không còn để dư lại và biết rằng không còn để dư lại. Vị ấy nói như sau: "Này bạn, mũi tên của bạn đã được rút ra9 thuốc độc đã được trừ khử, không có dư tàn, nhưng vẫn còn nguy hiểm cho bạn5 và bạn hãy ăn những đồ ăn thích hợp, chớ ăn những đồ ăn không thích hợp khiến vết thương có thể làm mủ; và thường thường hãy rửa vết thương, thường thường hãy xức thuốc miệng vết thương. Trong khi thường thường rửa vết thương, thường thường xức thuốc miệng vết thương, chớ để máu cũ đóng khô lại trên miệng vết thương, và chớ có đi ra giữa gió và nắng. Khi đi ra giữa gió và nắng, chớ để bụi và nhớp làm nhiễu hại miệng vết thương, hãy sống gìn giữ vết thương, này bạn, và vết thương sẽ lành lặn.,, Người ấy suy nghĩ như sau: “Mũi tên đã được rút ra khỏi ta, thuốc độc đã được trừ khử5 không có dư tàn, nhưng ta chưa thoát khỏi nguy hiểm”và vị ấy có thể chỉ ăn các đồ ăn thích hợp. Do chỉ ăn các đồ ăn thích hợp, vết thương có thể không làm mủ? và thường thường vị ấy có thể rửa vết thương, thường thường có thể xức thuốc miệng vết thương. Do thường thường rửa vêt thương, do thường thường xức thuôc miệng vêt thương, máu cũ không thể đóng khô lại trên miệng vết thương, và người ấy không sốt săng đi giữa gió

và năng. Do người ây không sôt săng đi giữa gió và năng, bụi và nhớp không thể nhiễu hại miệng vết thương, và người ấy sống gìn giữ vết thương nên vết thương được lành lặn. Vì người ấy chỉ làm những điều thích hợp và vì thuốc độc được trừ khử không còn dư tàn, do hai [nhân duyên ấy] vết thương được khép kín lại. Khi vết thương được da che kín lại5 người ấy không đi đến chết hay không đi đến khổ gần như chết. Cũng vậy? này Sunakkhatta, sự kiện này xảy ra? khi ở đây một số Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "Tham ái được bậc Sa-môn gọi là mũi tên? thuốc độc vô

minh làm não hại [con người] với dục? tham, sân. Mũi tên tham ái đã được ta đoạn diệt... (như trên)... không có truy cầu những gì kh6ng thích hợp, như mắt không truy câu săc không thích hợp, tai không truy câu tiêng không thích hợp, mũi không truy cầu hương không thích hợp5 lưỡi không truy cầu vị không thích hợp, thân không truy cầu xúc không thích hợp, ý không truy cầu pháp không thích hợp. Do mắt người ấy không truy cầu sắc không thích hợp, do tai không truy cầu tiếng không thích hợp, do mũi không truy cầu hương không thích hợp, do lưỡi không truy cầu vị không thích hợp, do thân không truy cầu xúc không thích hợp, do ý không truy cầu pháp không thích hợp, tham dục có thể không nhiễu hại tâm. Do tâm không bị tham dục nhiễu hại nên người ấy không đi đến chết hay không đi đến khổ gan như chết. 65. Này Sunakkhatta, Ta nói ví dụ này với mục đích làm sáng tỏ ý nghĩa. Nghĩa ở đây như sau: vết thương, này Sunakkhatta, là đồng nghĩa với sáu xúc xứ (phassãyatana); thuốc độc, này Sunakkhatta, là đồng nghĩa với vô minh; mũi tên, này Sunakkhatta, là đồng nghĩa với ái; vật dụng dò tìm, này Sunakkhatta, là đồng nghĩa với niệm; con dao, này Sunakkhatta, là đồng nghĩa với Thánh trí tuệ; vị y sĩ giải phẫu, này Sunakkhatta, là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Thật vậy, này Sunakkhatta, Tỷ-kheo tự mình phòng hộ đối với sáu xúc xứ5 nghĩ rằng: "Sanh y (upadhi) là căn bản của kh6", sau khi biết như vậy, vị ấy trở thành vô sanh y, giải thoát nhờ đoạn diệt sanh y.16 Rằng vị ấy còn chú thân của mình trên sanh y hay để tâm đến sanh y, sự tình như vậy không xảy ra. Ví nhu, này Sunakkhatta, một chén uống nước bằng đồng? đẹp đẽ và hương thơm, và chén ấy lại tẩm thuốc độc; rồi một người đến, muốn sống, muốn không chết, muốn lạc, yểm ly khổ. Này Sunakkhatta, ồnệ nghĩ thế nào, nệười ây có uông chén băng đông này không, nêu người ây biêt: ccSau khi tôi uong từ dây, tôi sẽ đi đến chết hoặc đi đến gần như chết” - Thưa không, bạch Thế Tôn. Cũng vậy, này Sunakkhatta,
Tỷ-kheo ây chăc chăn phòng hộ đôi với sáu xúc xứ. "Sanh y là căn bản của đau khổ9\ sau khi biết vậy, vị ấy trở thành vô sanh y, giải thoát nhờ đoạn diệt sanh y. Còn chú thân của vị ấy trên sanh y hay để tâm đến sanh y, sự tình như vậy không xảy ra. Ví nhu, này Sunakkhatta, một con rắn độc hết sức độc hại? và có một người đến, muốn sống,17 muốn không chết, muốn lạc5 yểm ly khổ. Này Sunakkhatta, ông nghĩ thế nào, người ấy có đưa tay (dajjã) hay ngón tay18 cho con rắn độc hại này không, nếu người ấy biết: "Nếu ta bị con rắn này cắn, ta sẽ đi đến chết hay khổ gần như chết"? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Cũng vậy5 này Sunakkhatta, Tỷ-kheo ấy chắc chắn phòng hộ sáu xúc xứ.

16 Xem MI. 454; 4 II. 24. 17 Xem MI. 315 18 Anguttha: Chính xác là chỉ cho ngón tay cái, nhưng đã dùng chữ hattha.

Sanh y là căn bản đau khô , sau khi biêt vậy, vị ây trở thành vô sanh y, giải thoát nhờ đoạn diệt sanh y. Còn chú thân của vị ấy trên sanh y hay đê tâm đên sanh y, sự tình như vậy không xảy ra. Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Sunakkhatta Licchaviputta hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy. J

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.